

DANH SÁCH HS-SV CÒN NỢ HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2016-2017
(Tính đến hết ngày 24/06/2017)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
1	16001013	Nguyễn Quốc Duy	16CD-CK1	08/04/1998	
2	16000757	Lê Minh Hiếu	16CD-CK1	25/05/1998	
3	15001083	Nguyễn Trung Hiếu	16CD-CK1	20/07/1997	
4	16000980	Nim Phát Hùng	16CD-CK1	07/02/1998	
5	16000734	Trần Thiên Tuấn Kiệt	16CD-CK1	01/01/1998	
6	16000861	Nguyễn Phú Ngọc	16CD-CK1	01/02/1998	
7	16000831	Châu Văn Phúc Tấn	16CD-CK1	28/06/1998	
8	16002604	Phạm Long Ân	16CD-CK2	11/06/1998	
9	16002327	Võ Chí Bảo	16CD-CK2	26/09/1998	
10	16002526	Phạm Cung Diễm	16CD-CK2	03/09/1998	
11	16001382	Đặng Bá Đông	16CD-CK2	23/04/1998	
12	16002325	Vũ Quang Duy	16CD-CK2	10/05/1998	
13	16002312	Cao Văn Thảo	16CD-CK2	11/06/1996	
14	16002724	Nguyễn Thành An	16CD-CK3	12/05/1996	
15	16002824	Nguyễn Trung Bình	16CD-CK3	13/06/1998	
16	16002844	Đặng Chí Cường	16CD-CK3	30/12/1995	
17	16002623	Lương Xuân Hải	16CD-CK3	14/12/1997	
18	16002800	Lưu Đức Hào	16CD-CK3	22/12/1998	
19	16002626	Hoàng Văn Hiệp	16CD-CK3	14/12/1998	
20	16003683	Nguyễn Thế Hoàng	16CD-CK3	18/01/1997	
21	16002619	Hoàng Văn Hùng	16CD-CK3	14/12/1998	
22	16002796	Nguyễn Duy Khánh	16CD-CK3	16/02/1998	
23	16002899	Phan Thành Khởi	16CD-CK3	02/01/1998	
24	16002708	Phan Đỗ Minh Nam	16CD-CK3	17/07/1998	
25	16003836	Trương Phát	16CD-CK3	05/09/1998	
26	16002858	Trần Quang Phụng	16CD-CK3	14/01/1998	
27	16001707	Trần Cao Sơn	16CD-CK3	09/09/1998	
28	16002680	Khổng Đình Tài	16CD-CK3	20/09/1997	
29	16002871	Tô Chí Thanh	16CD-CK3	26/10/1997	
30	16002903	Bùi Quốc Thiên	16CD-CK3	20/04/1998	
31	16002643	Hồ Chí Thiện	16CD-CK3	15/12/1998	
32	16002689	Trịnh Hồ Triển	16CD-CK3	16/10/1997	
33	16003223	Nguyễn Kiến Hưng	16CD-CK4	27/11/1998	
34	16003025	Lê Hồ Minh Huy	16CD-CK4	27/09/1997	
35	16003219	Vũ Hoàng Huy	16CD-CK4	18/10/1998	
36	16003191	Đỗ Quốc Khánh	16CD-CK4	22/10/1998	
37	16003307	Đỗ Gia Kiệt	16CD-CK4	09/08/1998	
38	16003724	Nguyễn Công Luân	16CD-CK4	14/11/1996	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
39	16003218	Lại Nguyễn Nhật Minh	16CD-CK4	22/07/1998	
40	16003263	Lê Tuấn Nhon	16CD-CK4	27/04/1997	
41	16003507	Trương Tấn Bửu	16CD-CK5	09/12/1998	
42	16003333	Nguyễn Văn Đẩu	16CD-CK5	10/01/1997	
43	16003631	Nguyễn Đào Cao Kỳ	16CD-CK5	15/06/1996	
44	16003391	Nguyễn Chí Linh	16CD-CK5	27/05/1998	
45	16003610	Nguyễn Tấn Lộc	16CD-CK5	04/11/1997	
46	16003685	Đỗ Hữu Mạnh	16CD-CK5	05/02/1998	
47	16002952	Bá Trung Nam	16CD-CK5	23/08/1998	
48	16003310	Phạm Minh Phú	16CD-CK5	25/05/1998	
49	16003364	Phan Đình Quý	16CD-CK5	06/05/1998	
50	16003331	Nguyễn Văn Trọng	16CD-CK5	06/02/1998	
51	16002083	Võ Tuấn Kiệt	16CD-CK6	17/09/1997	
52	16002155	Trần Văn Luân	16CD-CK6	09/11/1998	
53	16002290	Ngô Anh Minh	16CD-CK6	11/11/1998	
54	16002266	Nguyễn Hữu Trường	16CD-CK6	01/01/1996	
55	16003864	Lê Công Danh	16CD-CK7	26/03/1994	
56	16001176	Võ Thuận Hiền	16CD-CK7	16/05/1997	
57	16003873	Trần Minh Hiếu	16CD-CK7	12/08/1996	
58	16001463	Phạm Viết Nhân	16CD-CK7	02/03/1998	
59	16001363	Trần Quốc Nhật	16CD-CK7	17/07/1998	
60	16001126	Trần Lê Như Phước	16CD-CK7	11/04/1998	
61	16001033	Nguyễn Hoài Phương	16CD-CK7	10/02/1998	
62	16003708	Lê Minh Sang	16CD-CK7	16/08/1996	
63	16001319	Võ Minh Tâm	16CD-CK7	28/12/1998	
64	16001506	Huỳnh Duy Tân	16CD-CK7	11/08/1998	
65	16001015	Già Hoàng Thanh	16CD-CK7	30/07/1998	
66	16001445	Ngô Văn Thanh	16CD-CK7	02/04/1997	
67	16001457	Đoàn Tuấn Vũ	16CD-CK7	20/07/1998	
68	16002001	Nguyễn Hùng Cường	16CD-CK8	20/12/1998	
69	16001631	Nguyễn Phú Hải Đăng	16CD-CK8	30/07/1998	
70	16001894	Nguyễn Tấn Đạt	16CD-CK8	04/08/1998	
71	16001941	Trần Tấn Đạt	16CD-CK8	16/06/1998	
72	16001781	Trần Thanh Dũng	16CD-CK8	01/10/1994	
73	16001596	Nguyễn Văn Nghi	16CD-CK8	01/04/1998	
74	16003755	Nguyễn Bá Tài	16CD-CK8	07/08/1998	
75	16001528	Nguyễn Tấn Thành	16CD-CK8	08/02/1997	
76	16000342	Trần Thanh Duy	16TCN-CKL	21/06/2001	
77	16000490	Nguyễn Tuấn Hưng	16TCN-CKL	24/12/2001	
78	16000378	Bùi Thiện Nhân	16TCN-CKL	14/05/2001	
79	16000684	Mai Vĩnh Phát	16TCN-CKL	29/08/2001	
80	16000439	Bành Phú Tiến	16TCN-CKL	28/12/2001	
81	16003208	Phan Hoàng Đại Tiến	16TCN-CKL	22/09/1999	
82	16000259	Nguyễn Văn Trí	16TCN-CKL	15/11/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
83	15003116	Hồ Quang Cường	15CD-CD1	03/10/1997	
84	15000992	Nguyễn Phương Nam	15CD-CD1	28/12/1997	
85	15002895	Hoàng Minh Tâm	15CD-CD1	01/10/1997	
86	15000975	Mai Thành Tân	15CD-CD1	24/10/1997	
87	15001188	Nguyễn Tấn Thiên	15CD-CD1	03/06/1997	
88	15002992	Đinh Văn Linh	15CD-CĐT1	10/09/1997	
89	15001442	Nguyễn Quốc Huy	15CD-CTM1	28/6/1997	
90	15000426	Huỳnh Quốc Nghĩa	15CD-CTM1	10/01/1997	
91	15001173	Nguyễn Hoài Phú	15CD-CTM1	15/12/1997	
92	15003412	Đoàn Hưng Thịnh	15CD-CTM1	07/05/1997	
93	15001327	Nguyễn Hữu Trọng	15CD-CTM1	20/8/1997	
94	15001410	Nguyễn Hoàng Vĩ	15CD-CTM1	18/04/1997	
95	15002210	Nguyễn Quang Ân	15CD-CTM2	08/09/1997	
96	15001938	Phạm Anh Đức	15CD-CTM2	05/04/1997	
97	15001900	Trần Văn Hòa	15CD-CTM2	16/04/1996	
98	15001911	Võ Văn Nghĩa	15CD-CTM2	14/10/1997	
99	15002100	Huỳnh Quang Như	15CD-CTM2	08/10/1997	
100	15002166	Ung Thế Trường	15CD-CTM2	23/01/1997	
101	15002636	Hà Tuấn Anh	15CD-CTM3	28/09/1997	
102	15002306	Dương Quốc Cường	15CD-CTM3	12/02/1997	
103	15002293	Lê Mai Thanh Huy	15CD-CTM3	12/06/1997	
104	15002729	Cao Quốc Cường	15CD-CTM4	02/12/1997	
105	15002694	Lưu Quốc Đạt	15CD-CTM4	9/10/1997	
106	15002572	Nguyễn Thanh Hùng	15CD-CTM4	02/12/1997	
107	15002631	Châu Duệ Minh	15CD-CTM4	15/03/1997	
108	15002634	Châu Nhật Phát	15CD-CTM4	15/04/1997	
109	15002649	Trần Quang Trung	15CD-CTM4	19/01/1997	
110	15002825	Đoàn Anh Hùng	15CD-CTM5	28/01/1996	
111	15002800	Danh Trọng Nghĩa	15CD-CTM5	09/10/1997	
112	15003407	Kiều Công Danh	15TCN-CKL	24/03/1998	
113	15000671	Bùi Xuân Đạt	15TCN-CKL	03/07/2000	
114	15001610	Nguyễn Minh Hoàng	15TCN-CKL	11/09/1999	
115	15003432	Cao Nhật Minh	15TCN-CKL	06/05/1998	
116	15000223	Đào Thanh Phong	15TCN-CKL	15/11/2000	
117	15000058	Trương Quý	15TCN-CKL	27/04/2000	
118	15000304	Trịnh Hồng Sơn	15TCN-CKL	19/03/2000	
119	15001030	Phạm Tấn Thành	15TCN-CKL	19/08/1999	
120	15000290	Nguyễn Anh Thiện	15TCN-CKL	24/08/2000	
121	16000889	Trần Anh Kiệt	16CD-ĐĐT1	21/10/1997	
122	16000906	Nguyễn Ngọc Mẫn	16CD-ĐĐT1	14/02/1998	
123	16000905	Nguyễn Thành Nam	16CD-ĐĐT1	28/08/1998	
124	16001034	Võ Văn Quý	16CD-ĐĐT1	12/04/1997	
125	15003128	Vũ Minh Tú	16CD-ĐĐT1	11/08/1996	
126	16001342	Nguyễn Mạnh Hào	16CD-ĐĐT2	01/08/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
127	16001414	Trần Văn Hậu	16CD-ĐĐT2	12/07/1998	
128	16001518	Nguyễn Văn Huy	16CD-ĐĐT2	25/01/1996	
129	16001662	Nguyễn Tuấn Phát	16CD-ĐĐT2	08/06/1998	
130	16001235	Nguyễn Công Thành	16CD-ĐĐT2	25/11/1996	
131	16001453	Lưu Tấn Vũ	16CD-ĐĐT2	14/10/1997	
132	16002003	Cao Đức Cường	16CD-ĐĐT3	17/07/1998	
133	16002020	Nguyễn Văn Hào	16CD-ĐĐT3	25/05/1998	
134	16001906	Bùi Văn Khoa	16CD-ĐĐT3	09/02/1998	
135	16001732	Lê Hoài Thiên	16CD-ĐĐT3	26/08/1998	
136	16002014	Dương Hữu Thiện	16CD-ĐĐT3	28/05/1997	
137	16001725	Hà Nhân Tường	16CD-ĐĐT3	30/08/1998	
138	16001850	Nguyễn Thành Vinh	16CD-ĐĐT3	06/10/1998	
139	16002103	Huỳnh Lê Tuấn Khanh	16CD-ĐĐT4	01/02/1998	
140	16002122	Lăng Hoàng Thiện	16CD-ĐĐT4	08/07/1998	
141	16003904	Nguyễn Bảo Trọng	16CD-ĐĐT4	20/02/1991	
142	16002377	Lê Quang Tuấn	16CD-ĐĐT4	16/01/1997	
143	16002190	Nguyễn Đăng Việt	16CD-ĐĐT4	29/05/1997	
144	16002437	Đào Thanh Hùng	16CD-ĐĐT5	01/04/1996	
145	16002537	Võ Tuấn Khải	16CD-ĐĐT5	16/01/1998	
146	16002435	Nguyễn Phan Hải Nghi	16CD-ĐĐT5	07/04/1998	
147	16002598	Lê Tấn Phát	16CD-ĐĐT5	16/02/1998	
148	16002480	Nguyễn Văn Thuận	16CD-ĐĐT5	20/02/1998	
149	16002419	Nguyễn Văn Vũ	16CD-ĐĐT5	10/11/1998	
150	16002498	Hà Đức Vương	16CD-ĐĐT5	10/02/1993	
151	16002823	Trần Nguyễn Thành Đạt	16CD-ĐĐT6	23/09/1998	
152	16002867	Vũ Minh Hiếu	16CD-ĐĐT6	10/11/1998	
153	16002703	Võ Tấn Huy	16CD-ĐĐT6	10/10/1997	
154	16002932	Hồ Tấn Phát	16CD-ĐĐT6	06/11/1998	
155	16002832	Phạm Quang Phương	16CD-ĐĐT6	01/01/1994	
156	16002722	Trương Cẩm Thắng	16CD-ĐĐT6	26/11/1997	
157	16002864	Phan Duy Thịnh	16CD-ĐĐT6	18/05/1995	
158	16002740	Liêu Anh Tiến	16CD-ĐĐT6	25/12/1998	
159	16002797	Trương Hoàng Trung	16CD-ĐĐT6	28/09/1998	
160	16003145	Nguyễn Văn Bảo Châu	16CD-ĐĐT7	09/07/1998	
161	16002975	Dương Tự Cường	16CD-ĐĐT7	10/10/1998	
162	16002996	Nguyễn Hữu Giang	16CD-ĐĐT7	21/09/1997	
163	16003051	Nguyễn Hoàng Hùng	16CD-ĐĐT7	10/01/1998	
164	16003002	Bùi Khánh Hưng	16CD-ĐĐT7	02/09/1998	
165	16003101	Nguyễn Hoàng Minh	16CD-ĐĐT7	18/07/1997	
166	16002949	Trương Hoàng Minh	16CD-ĐĐT7	05/03/1998	
167	16003144	Hồ Minh Sắc	16CD-ĐĐT7	16/10/1997	
168	16003139	Phan Quốc Thái	16CD-ĐĐT7	08/12/1998	
169	16003090	Huỳnh Dương Lê Thương	16CD-ĐĐT7	05/07/1998	
170	16003021	Nguyễn Kha Tiến	16CD-ĐĐT7	02/03/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
171	16003135	Võ Thành Tròn	16CD-ĐĐT7	10/02/1997	
172	16003033	Lê Quang Trọng	16CD-ĐĐT7	05/02/1997	
173	16003214	Phan Quang Tuấn	16CD-ĐĐT7	14/04/1997	
174	16003472	Mai Chí Cường	16CD-ĐĐT8	10/03/1998	
175	16003367	Võ Ngọc Dinh	16CD-ĐĐT8	15/09/1997	
176	16003395	Đinh Minh Dũng	16CD-ĐĐT8	11/10/1998	
177	16003460	Nguyễn Thanh Tâm	16CD-ĐĐT8	01/05/1997	
178	16003743	Nguyễn Tuấn Anh	16CD-ĐĐT9	24/08/1996	
179	16003889	Phạm Việt Chánh	16CD-ĐĐT9	25/12/1996	
180	16003801	Nguyễn Gia Hào Hà	16CD-ĐĐT9	30/10/1997	
181	16003589	Nguyễn Minh Hoàng	16CD-ĐĐT9	23/10/1998	
182	16002678	Phạm Duy Khánh	16CD-ĐĐT9	02/04/1998	
183	16003627	Võ Đông Kỳ	16CD-ĐĐT9	16/09/1998	
184	16003350	Nguyễn Thái Phong	16CD-ĐĐT9	29/03/1998	
185	16003747	Nguyễn Duy Phước	16CD-ĐĐT9	31/07/1995	
186	16003349	Nguyễn Văn Thành	16CD-ĐĐT9	23/05/1998	
187	16002337	Roãn Văn Tiến	16CD-ĐĐT9	20/01/1996	
188	16003615	Nguyễn Bảo Trung	16CD-ĐĐT9	02/02/1998	
189	16003624	Mạch Lâm Nhật Tường	16CD-ĐĐT9	04/07/1998	
190	16003761	Võ Đại Quốc Việt	16CD-ĐĐT9	29/08/1994	
191	16003875	Lương Công Cẩn	16TCN-Đ	01/10/2001	
192	16000327	Lê Đình Hiếu	16TCN-Đ	30/05/2001	
193	16001341	Nguyễn Việt Anh Khoa	16TCN-Đ	07/04/1999	
194	16000023	Lại Tuấn Kiệt	16TCN-Đ	11/08/2001	
195	16000260	Nguyễn Hà Lâm	16TCN-Đ	19/05/2001	
196	16000207	Trần Thanh Long	16TCN-Đ	27/10/2001	
197	16002704	Nguyễn Ngọc Phương Nam	16TCN-Đ	02/08/2001	
198	16000424	Lê Ngọc Hùng Phong	16TCN-Đ	13/12/2000	
199	16000255	Đinh Hoàng Phúc	16TCN-Đ	30/07/2001	
200	16000482	Nguyễn Hoàng Thiên Phước	16TCN-Đ	21/01/2001	
201	16003153	Nguyễn Minh Quân	16TCN-Đ	14/11/2001	
202	16000088	Trương Trần Nhân Tông	16TCN-Đ	12/11/1999	
203	16000238	Võ Đức Trọng	16TCN-Đ	16/07/2001	
204	16000247	Nguyễn Văn Tuấn	16TCN-Đ	23/03/2001	
205	16002209	Lê Nguyễn Đông Vũ	16TCN-Đ	08/11/1997	
206	16000080	Bùi Quang Cường	16TCN-ĐT	07/09/2001	
207	16000167	Nguyễn Công Danh	16TCN-ĐT	05/10/2000	
208	16000580	Lê Hoàn Huy	16TCN-ĐT	31/10/1999	
209	16000653	Hồ Minh Phong	16TCN-ĐT	28/07/2000	
210	16003858	Nguyễn Xuân Tài	16TCN-ĐT	23/08/2000	
211	16000492	Hoàng Vũ Nhật Tân	16TCN-ĐT	08/02/2001	
212	16000709	Nguyễn Minh Thành	16TCN-ĐT	05/10/2001	
213	16000481	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	16TCN-ĐT	24/06/2000	
214	16000435	Đinh Minh Thuận	16TCN-ĐT	28/08/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
215	16000646	Hoàng Quang Việt	16TCN-ĐT	22/07/2001	
216	16003445	Nguyễn Nam Anh	16TCT-Đ	03/08/1998	
217	16000495	Trần Tất Đại	16TCT-Đ	28/05/1997	
218	16002677	Lý Định	16TCT-Đ	14/07/1998	
219	16003031	Ngô Văn Khánh Duy	16TCT-Đ	18/08/1997	
220	16003295	Trương Khánh Phát	16TCT-Đ	10/01/1998	
221	16003210	Ngô Tấn Phong	16TCT-Đ	04/09/1998	
222	16003563	Huỳnh Minh Tâm	16TCT-Đ	01/04/1997	
223	16001820	Trương Quang Thọ	16TCT-Đ	15/06/1997	
224	16001692	Nguyễn Trọng Thuận	16TCT-Đ	13/05/1998	
225	16003243	Huỳnh Công Thương	16TCT-Đ	12/01/1996	
226	16003684	Dương Triều Vỹ	16TN-Đ	25/02/1997	
227	15000808	Huỳnh Thiên Lộc	15CD-ĐĐT1	02/05/1997	
228	15000751	Trần Thiện	15CD-ĐĐT1	04/9/1997	
229	15001092	Nguyễn Phúc Hậu	15CD-ĐĐT2	21/01/1997	
230	15001140	Nguyễn Thanh Hùng	15CD-ĐĐT2	29/09/1994	
231	15000979	Lê Quý Tân	15CD-ĐĐT2	23/09/1997	
232	15001404	Võ Công Minh	15CD-ĐĐT3	15/07/1997	
233	15001212	Phạm Hữu Phước	15CD-ĐĐT3	28/02/1997	
234	15001674	Lê Thái Dương	15CD-ĐĐT4	22/11/1997	
235	15001641	Nguyễn Sỹ Liêm	15CD-ĐĐT4	06/09/1997	
236	15001712	Nguyễn Ngọc Sơn	15CD-ĐĐT4	20/03/1997	
237	15001856	Trần Thanh Tâm	15CD-ĐĐT4	02/10/1997	
238	15002086	Trần Hữu Dũng	15CD-ĐĐT5	13/06/1997	
239	15002191	Trần Duy Long	15CD-ĐĐT5	26/08/1997	
240	15002078	Nguyễn Phương Bảo Quỳnh	15CD-ĐĐT5	13/05/1997	
241	15002222	Nguyễn Kim Thắng	15CD-ĐĐT5	05/11/1996	
242	15003358	Nguyễn Phạm Xuân Huy	15CD-ĐĐT6	24/05/1997	
243	15002539	Võ Thành Nhân	15CD-ĐĐT6	20/07/1997	
244	15003314	Trương Tấn Phát	15CD-ĐĐT6	25/09/1996	
245	15003268	Bạch Đức Hoài Phong	15CD-ĐĐT6	21/02/1997	
246	15002492	Nguyễn Ngọc Phong	15CD-ĐĐT6	20/09/1997	
247	15003313	Trần Quang Sang	15CD-ĐĐT6	22/08/1997	
248	15002413	Phan Trọng Tiến	15CD-ĐĐT6	30/03/1997	
249	15002630	Dương Trường Giang	15CD-ĐĐT7	09/09/1997	
250	15002776	Lê Công Thiện	15CD-ĐĐT7	06/10/1996	
251	15002693	Trần Thiên Trúc	15CD-ĐĐT7	15/9/1996	
252	15003369	Trần Quốc Tuấn	15CD-ĐĐT7	22/09/1996	
253	15001225	Lê Thanh Hưng	15CD-ĐĐT8	13/10/1996	
254	15002994	Lâm Hữu	15CD-ĐĐT8	23/05/1997	
255	15002972	Phạm Minh Quang	15CD-ĐĐT8	14/09/1997	
256	15002808	Lê Chí Thiện	15CD-ĐĐT8	15/06/1997	
257	15002973	Hoàng Phan Thanh Tiến	15CD-ĐĐT8	10/05/1997	
258	15003524	Nguyễn Văn Lai	15CD-LTĐ	13/07/1989	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
259	15003536	Nguyễn Đình Phô	15CD-LTĐ	05/05/1994	
260	15003556	Lương Hoài Thy	15CD-LTĐ	02/03/1995	
261	15002629	Lý Tấn Đạt	15TC-Đ	27/04/1994	
262	15000386	Nguyễn Hùng Dũng	15TC-Đ	06/05/2000	
263	15002007	Nguyễn Trung Hiếu	15TC-Đ	23/12/2000	
264	15000273	Trương Quang Huy	15TC-Đ	11/06/2000	
265	15002326	Nguyễn Minh Quang	15TC-Đ	02/05/2000	
266	15001429	Phạm Phước Sáng	15TC-Đ	22/01/2000	
267	15000061	Vũ Quý Bảo	15TCN-Đ	16/12/1999	
268	15003179	Lê Thanh Phú	15TCN-Đ	10/11/1999	
269	15003024	Huỳnh Đức Anh	15TCT-Đ	16/08/1997	
270	15001394	Nguyễn Vũ Hoàng Ân	16CDN-Ô1	16/09/1997	
271	16001131	Nguyễn Khắc Hải	16CDN-Ô1	17/11/1998	
272	16001607	Cao Bảo Long	16CDN-Ô1	26/11/1998	
273	16001869	Phạm Trần Minh Nhựt	16CDN-Ô1	07/06/1998	
274	16001107	Đào Đức Phước	16CDN-Ô1	15/05/1998	
275	16001577	Nguyễn Thanh Phương	16CDN-Ô1	30/01/1998	
276	16001946	Lê Đào Thành Tâm	16CDN-Ô1	24/05/1998	
277	16001389	Trần Minh Trí	16CDN-Ô1	17/01/1998	
278	16001670	Vòng Xuân Trường	16CDN-Ô1	06/10/1997	
279	16001054	Lê Trần Phước Tuấn	16CDN-Ô1	31/03/1998	
280	16000957	Đỗ Nguyễn Thanh Vẹn	16CDN-Ô1	28/03/1998	
281	16000597	Trương Tuấn Vũ	16CDN-Ô1	20/11/1995	
282	16003344	Lê Quang Đạt	16CDN-Ô2	22/01/1997	
283	16000178	Nguyễn Đức Duy	16CDN-Ô2	08/03/1997	
284	16003771	Điền Anh Hùng	16CDN-Ô2	04/02/1998	
285	16003734	Lê Hải Quốc Khoa	16CDN-Ô2	26/12/1996	
286	16003343	Nguyễn Hữu Nhu	16CDN-Ô2	06/04/1998	
287	16003493	Đồng Văn Nhựt	16CDN-Ô2	22/10/1998	
288	16003776	Phạm Ngọc Thiện	16CDN-Ô2	02/06/1998	
289	16003190	Nguyễn Tiến Vũ	16CDN-Ô2	22/05/1998	
290	16003150	Bùi Tấn Vương	16CDN-Ô2	27/01/1997	
291	16003187	Đoàn Quốc Vương	16CDN-Ô2	01/06/1998	
292	16000568	Nguyễn Minh Cường	16CD-Ô1	17/06/1996	
293	16000770	Trương Công Danh	16CD-Ô1	09/03/1997	
294	16003502	Nguyễn Đức Huy	16CD-Ô1	05/01/1998	
295	16000774	Đặng Văn Tài	16CD-Ô1	05/02/1998	
296	16000769	Nguyễn Thanh Trí	16CD-Ô1	11/11/1996	
297	16000762	Lê Anh Tuấn	16CD-Ô1	18/09/1998	
298	16000363	Trần Bảo Tường	16CD-Ô1	06/08/1995	
299	16000814	Trịnh Thống Định	16CD-Ô10	02/01/1998	
300	16000939	Nguyễn Phương Hoài Linh	16CD-Ô10	22/03/1998	
301	16000941	Nguyễn Ngọc Linh	16CD-Ô10	30/03/1997	
302	16000866	Tăng Khánh Nguyên	16CD-Ô10	27/07/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
303	16000798	Lê Thiên Quân	16CD-Ô10	19/11/1998	
304	16000796	Phan Ngọc Hoàng Quân	16CD-Ô10	17/09/1998	
305	16000820	Vương Duy Tân	16CD-Ô10	07/05/1998	
306	16000901	Nguyễn Minh Trung	16CD-Ô10	24/04/1998	
307	16000874	Nguyễn Trần Anh Tuấn	16CD-Ô10	14/03/1998	
308	16001047	Nguyễn Đức Duy	16CD-Ô11	08/08/1998	
309	16000964	Nguyễn Hữu Huy Khang	16CD-Ô11	13/10/1998	
310	16001025	Đinh Hoài Sel	16CD-Ô11	17/07/1997	
311	16000963	Quách Tấn Tài	16CD-Ô11	12/02/1998	
312	16001078	Lê Văn Đại	16CD-Ô12	27/01/1998	
313	16001144	Lê Thế Hùng	16CD-Ô12	21/05/1998	
314	16003384	Điền Thanh Linh	16CD-Ô12	07/08/1998	
315	16001143	Huỳnh Nhật Nam	16CD-Ô12	06/12/1997	
316	16001077	Nguyễn Văn Nhã	16CD-Ô12	08/01/1998	
317	16001175	Nguyễn Xuân Trường	16CD-Ô12	03/08/1998	
318	16001183	Nguyễn Anh Tuấn	16CD-Ô12	26/05/1998	
319	16001267	Nguyễn Văn Núp	16CD-Ô13	19/05/1998	
320	16001296	Lương Quang Phong	16CD-Ô13	10/06/1998	
321	16003419	Nguyễn Ngọc Sơn	16CD-Ô13	24/07/1997	
322	16001254	Nông Văn Thuận	16CD-Ô13	22/10/1997	
323	16003565	Phạm Văn Phụng	16CD-Ô2	27/10/1998	
324	16001345	Hà Thiên Vũ	16CD-Ô2	25/10/1997	
325	16001533	Hoàng Long Bảo Chấn	16CD-Ô3	14/07/1998	
326	16001582	Lê Minh Chiến	16CD-Ô3	25/11/1996	
327	16001505	Hồ Xuân Đức	16CD-Ô3	21/10/1996	
328	16001521	Nguyễn Lưu Hiệp	16CD-Ô3	05/02/1998	
329	16001537	Lữ Hồng Phát	16CD-Ô3	01/05/1998	
330	16001519	Trương Thanh Sang	16CD-Ô3	05/12/1998	
331	16001622	Lâm Hồ Trọng Tín	16CD-Ô3	14/08/1998	
332	16001554	Phạm Thế Vinh	16CD-Ô3	15/03/1998	
333	16001754	Phạm Hào Anh	16CD-Ô4	31/05/1985	
334	16001786	Trương Phúc Duy Anh	16CD-Ô4	18/09/1998	
335	16003690	Võ Ngọc Đức	16CD-Ô4	30/08/1997	
336	16001736	Nguyễn Ngọc Hoàng	16CD-Ô4	03/09/1998	
337	16001785	Trần Thanh Huy	16CD-Ô4	29/06/1997	
338	16001767	Tô Trọng Nghĩa	16CD-Ô4	02/07/1998	
339	16001755	Nguyễn Văn Ngọc	16CD-Ô4	21/06/1997	
340	16001717	Trần Chí Nguyễn	16CD-Ô4	29/01/1996	
341	16001744	Nguyễn Văn Phú	16CD-Ô4	04/01/1998	
342	16001780	Nguyễn Phú Quốc	16CD-Ô4	07/09/1998	
343	16001669	Nguyễn Hữu Thắng	16CD-Ô4	29/04/1998	
344	16003673	Hồ Ngọc Toàn	16CD-Ô4	18/07/1997	
345	16003265	Nguyễn Văn Tuấn	16CD-Ô4	02/04/1998	
346	16003717	Hà Tuấn Anh	16CD-Ô5	22/05/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
347	16000201	Đỗ Thanh Bình	16CD-Ô5	05/05/1997	
348	16001907	Đỗ Hồng Đức	16CD-Ô5	17/10/1997	
349	16002089	Lê Huỳnh Đức	16CD-Ô5	24/02/1997	
350	16002026	Hoàng Văn Huy	16CD-Ô5	08/05/1998	
351	16001978	Trần Thanh Nhân	16CD-Ô5	25/12/1998	
352	16001864	Phan Trần Thiên Sơn	16CD-Ô5	04/12/1994	
353	16001862	Nguyễn Văn Khắc Thành	16CD-Ô5	16/01/1998	
354	16002173	Trần Văn Hiếu	16CD-Ô6	28/10/1998	
355	16003769	Nguyễn Văn Huy	16CD-Ô6	14/07/1998	
356	16002348	Nguyễn Văn Khánh	16CD-Ô6	06/12/1998	
357	16002199	Huỳnh Quốc Nhựt	16CD-Ô6	17/02/1998	
358	16002124	Bùi Ngọc Thành	16CD-Ô6	02/10/1998	
359	16002540	Nguyễn Bá Danh	16CD-Ô7	02/12/1998	
360	16002368	Nguyễn Chí Hiệp	16CD-Ô7	09/11/1998	
361	16003329	Trang Minh Khiêm	16CD-Ô7	01/05/1998	
362	16002447	Hồ Ngọc Quốc Minh	16CD-Ô7	21/01/1998	
363	16002401	Lê Nhật Tân	16CD-Ô7	26/09/1998	
364	16002555	Lê Ngọc Thiện	16CD-Ô7	19/03/1998	
365	16002554	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	16CD-Ô7	07/09/1998	
366	16002420	Ngô Tấn Trường	16CD-Ô7	19/10/1998	
367	16002464	Trần Minh Tuấn	16CD-Ô7	26/09/1998	
368	16002397	Vũ Mạnh Tuấn	16CD-Ô7	04/01/1998	
369	16002575	Trần Ngọc Duy	16CD-Ô8	02/07/1996	
370	16002787	Võ Chánh Duy	16CD-Ô8	02/06/1998	
371	16002815	Nguyễn Đình Anh Khoa	16CD-Ô8	15/05/1998	
372	16002640	Huỳnh Tuấn Nghĩa	16CD-Ô8	28/02/1998	
373	16002747	Phạm Anh Quốc	16CD-Ô8	16/02/1998	
374	16002715	Đàm Quyền	16CD-Ô8	08/11/1998	
375	16002757	Võ Thanh Sang	16CD-Ô8	21/04/1996	
376	16002600	Trần Văn Minh Tâm	16CD-Ô8	20/03/1998	
377	16002814	Trần Xuân Thắng	16CD-Ô8	21/09/1997	
378	16002840	Nguyễn Nhật Trường	16CD-Ô8	19/04/1998	
379	16002637	Dương Tôn Vinh	16CD-Ô8	19/07/1998	
380	16002717	Trần Trương Anh Vũ	16CD-Ô8	22/11/1998	
381	16002923	Đặng Phương Nam	16CD-Ô9	12/11/1998	
382	16002872	Nguyễn Hoài Phong	16CD-Ô9	13/05/1998	
383	16002909	Phan Thanh Phúc	16CD-Ô9	16/01/1998	
384	16002853	Võ Văn Thắng	16CD-Ô9	24/02/1997	
385	16003042	Trần Anh Tuấn	16CD-Ô9	28/08/1996	
386	16000117	Phạm Quang Anh	16TCN-Ô1	27/11/2001	
387	16000118	Trần Tuấn Anh	16TCN-Ô1	13/10/2001	
388	16002283	Nguyễn Quốc Dũng	16TCN-Ô1	28/09/1996	
389	16000096	Nguyễn Tường Giang	16TCN-Ô1	08/01/2000	
390	16000462	Đỗ Thanh Hiền	16TCN-Ô1	14/10/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
391	16000367	Ngô Minh Hiếu	16TCN-Ô1	18/08/2001	
392	16000174	Phạm Minh Hoàng	16TCN-Ô1	12/04/2001	
393	16000275	Trần Huỳnh Bá Khang	16TCN-Ô1	13/11/2001	
394	16003826	Nguyễn Cao Kiệt	16TCN-Ô1	16/07/1999	
395	16000056	Nguyễn Hoàng Nhựt Nam	16TCN-Ô1	10/02/2001	
396	16001876	Trần Thiên Phú	16TCN-Ô1	09/08/1999	
397	16003830	Phan Hữu Sang	16TCN-Ô1	04/07/1998	
398	16000053	Mai Quốc Thắng	16TCN-Ô1	02/11/2001	
399	16000600	Phan Trường Bảo	16TCN-Ô2	01/10/2001	
400	16000628	Ngô Văn Đạt	16TCN-Ô2	23/10/1999	
401	16000742	Đỗ Công Doanh	16TCN-Ô2	08/02/2001	
402	16000849	Nguyễn Tiến Đức	16TCN-Ô2	03/04/2001	
403	16000536	Phạm Trí Đức	16TCN-Ô2	06/09/2000	
404	16000605	Nguyễn Tấn Duy	16TCN-Ô2	10/11/2000	
405	16000498	Phạm Tấn Duy	16TCN-Ô2	23/06/2001	
406	16000419	Huỳnh Văn Hòa	16TCN-Ô2	22/09/2001	
407	16000640	Nguyễn Phương Sĩ Hoàng	16TCN-Ô2	21/06/2001	
408	16000652	Phan Vĩnh Hưng	16TCN-Ô2	16/06/2000	
409	16000552	Tổng Giang Huy	16TCN-Ô2	08/05/2001	
410	16000516	Nguyễn Tuấn Khôi	16TCN-Ô2	03/04/2000	
411	16000410	Đỗ Việt Nam	16TCN-Ô2	23/02/2001	
412	16000467	Lại Trung Nguyên	16TCN-Ô2	20/04/2001	
413	16001381	Võ Phát	16TCN-Ô2	05/11/1999	
414	16000503	Mai Nguyễn Quốc Quân	16TCN-Ô2	01/01/2001	
415	16000514	Vũ Văn Quang	16TCN-Ô2	21/02/2000	
416	16000392	Nguyễn Hoàng Thanh Sang	16TCN-Ô2	31/12/2001	
417	16000542	Nguyễn Đồng Hoàng Sơn	16TCN-Ô2	15/12/2001	
418	16000461	Dương Phát Tài	16TCN-Ô2	11/04/2001	
419	16003157	Lương Thanh Tài	16TCN-Ô2	02/02/2001	
420	16000394	Nguyễn Minh Trí	16TCN-Ô2	06/05/2001	
421	16000375	Nguyễn Tuấn Tú	16TCN-Ô2	14/02/2001	
422	16000451	Ngô Phi Anh Tuấn	16TCN-Ô2	27/03/2001	
423	16000690	Phan Doãn Tuấn	16TCN-Ô2	07/04/2001	
424	16002566	Phạm Quốc Đạt	16TCN-Ô3	04/10/2000	
425	16003907	Nguyễn Phi Dương	16TCN-Ô3	07/01/1998	
426	16000258	Phan Vĩnh Hưng	16TCN-Ô3	22/09/2001	
427	16003867	Nguyễn Phú Nguyên	16TCN-Ô3	17/11/1998	
428	16000429	Trần Quốc Sang	16TCN-Ô3	20/04/2000	
429	16000072	Đào Quốc Thái	16TCN-Ô3	09/01/2001	
430	16003641	Võ Hoàng Thành	16TCN-Ô3	22/12/1998	
431	16003908	Châu Nguyễn Duy Tín	16TCN-Ô3	10/05/2001	
432	16000001	Trần Nguyễn Quang Uy	16TCN-Ô3	19/05/2001	
433	16000460	Nguyễn Anh Văn	16TCN-Ô3	11/01/2001	
434	16000428	Trần Quốc Vũ	16TCN-Ô3	20/04/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
435	16000497	Huỳnh Quốc An	16TC-Ô1	01/03/2000	
436	16000270	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	16TC-Ô1	07/10/2001	
437	16000553	Trần Anh Dũng	16TC-Ô1	05/06/2001	
438	16000487	Phạm Đức Hiếu	16TC-Ô1	08/08/2000	
439	16000276	Bùi Phan Đăng Khoa	16TC-Ô1	17/07/2001	
440	16000237	Phan Tấn Mẫn	16TC-Ô1	29/07/2000	
441	16000413	Nguyễn Nhật Nam	16TC-Ô1	29/11/2001	
442	16000049	Ngô Trần Khôi Nguyên	16TC-Ô1	28/01/2001	
443	16000673	Nguyễn Hoàng Phúc	16TC-Ô1	18/10/2000	
444	16000511	Võ Trần Lê Phương	16TC-Ô1	08/12/2001	
445	16000488	Võ Thái Quốc	16TC-Ô1	30/01/2001	
446	16000314	Huỳnh Thanh Trọng	16TC-Ô1	26/12/1999	
447	16003015	Nguyễn Ngọc Đông	16TC-Ô2	14/11/1998	
448	16003524	Huỳnh Thanh Nhân	16TC-Ô2	22/11/1991	
449	16001231	Nguyễn Thanh Thành	16TC-Ô2	15/10/1990	
450	16003482	Nguyễn Văn Toàn	16TC-Ô2	06/08/1999	
451	16003848	Lê Đức Anh	16TCT-Ô1	19/12/1997	
452	16003658	Nguyễn Hữu Chi	16TCT-Ô1	27/08/1998	
453	16001610	Nguyễn Huỳnh Đức	16TCT-Ô1	26/08/1998	
454	16001474	Nguyễn Thanh Hiền	16TCT-Ô1	09/01/1998	
455	16002681	Nguyễn Thái Hòa	16TCT-Ô1	10/06/1998	
456	16003385	Nguyễn Tiến Huy	16TCT-Ô1	25/08/1998	
457	16001847	Nguyễn Đăng Khánh	16TCT-Ô1	03/11/1997	
458	16002649	Nguyễn Minh Phát	16TCT-Ô1	23/06/1998	
459	16002930	Nguyễn Anh Phước	16TCT-Ô1	25/12/1997	
460	16003501	Lê Minh Quân	16TCT-Ô1	04/04/1997	
461	16002741	Nguyễn Thành Quốc	16TCT-Ô1	25/12/1998	
462	16003245	Lý Tiến Tài	16TCT-Ô1	09/02/1998	
463	16003028	Lê Nhật Tín	16TCT-Ô1	07/08/1997	
464	16003687	Hồ Nhật Tuyên	16TCT-Ô1	18/12/1997	
465	16002852	Võ Văn Chiến	16TCT-Ô2	24/02/1997	
466	16003804	Nguyễn Sĩ Danh	16TCT-Ô2	20/01/1998	
467	16001074	Phan Trần Nhật Duy	16TCT-Ô2	10/10/1998	
468	16002614	Trần Hoàng Duy	16TCT-Ô2	01/04/1998	
469	16003030	Vũ Gia Hào	16TCT-Ô2	05/08/1998	
470	16003423	Phan Võ Huy Hùng	16TCT-Ô2	21/10/1997	
471	16000522	Phạm Lê Huy	16TCT-Ô2	02/06/1998	
472	16003377	Trương Quốc Khải	16TCT-Ô2	13/04/1998	
473	16003829	Nguyễn Thành Luân	16TCT-Ô2	05/07/1997	
474	16001879	Vũ Minh Nhật	16TCT-Ô2	03/11/1998	
475	16003728	Đoàn Nguyễn Hoài Phương	16TCT-Ô2	15/04/1996	
476	16003111	Nguyễn Văn Sáng	16TCT-Ô2	18/09/1997	
477	16003813	Nguyễn Hoàng Sơn	16TCT-Ô2	13/07/1997	
478	16000803	Phạm Thái Sơn	16TCT-Ô2	10/06/1996	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
479	16001810	Trần Huy Tài	16TCT-Ô2	03/04/1997	
480	16002917	Tạ Minh Tuấn	16TCT-Ô2	11/07/1998	
481	16003699	Nguyễn Quốc Dũng	16TN-Ô	30/06/1997	
482	16003428	Phạm Tuấn Kiệt	16TN-Ô	08/06/1998	
483	16000527	Nguyễn Quang Trọng	16TN-Ô	05/09/1996	
484	16003498	Phạm Thành Trung	16TN-Ô	10/04/1997	
485	15003519	Nguyễn Phúc Tài	15CD-LTÔTÔ	08/07/1984	
486	15003419	Kiều Tấn Duy	15CDN-Ô	16/08/1997	
487	15001979	Nguyễn Quang Minh	15CDN-Ô	23/04/1996	
488	15003051	Đoàn Duy Tân	15CDN-Ô	30/12/1995	
489	15001915	Hồ Minh Tú	15CDN-Ô	14/01/1997	
490	15000814	Nguyễn Thành Bảo	15CD-Ô1	24/01/1997	
491	15000855	Phạm Tài Tuấn	15CD-Ô1	29/11/1997	
492	15001738	Nguyễn Hữu Phước	15CD-Ô2	17/06/1995	
493	14000924	Lê Ngô Gia Bảo	15CD-Ô3	05/12/1995	
494	15002923	Lưu Hữu Sang	15CD-Ô3	08/08/1997	
495	15001001	Dương Gia Bảo	15CD-Ô4	21/08/1996	
496	15001060	Nguyễn Thái Bình	15CD-Ô4	27/04/1997	
497	15001121	Phạm Minh Lưu	15CD-Ô4	13/06/1996	
498	15001093	Huỳnh Trương Phương	15CD-Ô4	08/10/1997	
499	15001036	Nguyễn Phước Tài	15CD-Ô4	25/06/1996	
500	15001135	Võ Minh Tài	15CD-Ô4	19/09/1996	
501	15001074	Nguyễn Minh Trí	15CD-Ô4	20/09/1996	
502	15001108	Nguyễn Ngọc Tuấn	15CD-Ô4	24-3-1997	
503	15003510	Nguyễn Bùi Như Ý	15CD-Ô4	14/01/1997	
504	15001204	Dương Nhật Trường	15CD-Ô5	22/6/1997	
505	15001569	Nguyễn Văn Hiếu	15CD-Ô6	06/04/1997	
506	15000303	Phạm Đức Hiếu	15TCN-Ô1	18/12/2000	
507	15000043	Nguyễn Ngọc Huân	15TCN-Ô1	16/05/2000	
508	15000123	Trần Phi Long	15TCN-Ô1	26/09/2000	
509	15000142	Nguyễn Hoàng Minh Quân	15TCN-Ô1	05/07/2000	
510	15000042	Lâm Huỳnh Nhật Tâm	15TCN-Ô1	30/10/2000	
511	15000301	Lê Nguyễn Bảo Trung	15TCN-Ô1	10/09/1992	
512	15000493	Vương Anh Bảo	15TCN-Ô2	28/07/1999	
513	15000529	Nguyễn Văn Trí Cường	15TCN-Ô2	28/07/2000	
514	15002359	Nguyễn Quốc Đạt	15TCN-Ô2	02/09/1999	
515	15001498	Hoàng Hiếu	15TCN-Ô2	08/04/1995	
516	15002329	Nguyễn Trần Quốc Huy	15TCN-Ô2	07/11/2000	
517	15000670	Nguyễn Quang Khải	15TCN-Ô2	25/08/1996	
518	15000360	Lưu Nguyễn Nhật Nam	15TCN-Ô2	15/05/2000	
519	15003512	Nguyễn Chí Nhân	15TCN-Ô2	01/02/1997	
520	15003500	Nguyễn Huỳnh Công Quyền	15TCN-Ô2	10/02/2000	
521	15003513	Dương Thế Sơn	15TCN-Ô2	04/03/2000	
522	15000409	Nguyễn Hồ Đức Tân	15TCN-Ô2	24/05/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
523	15003206	Trần Đình Thái	15TCN-Ô2	02/07/2000	
524	15000449	Lương Tấn Thành	15TCN-Ô2	06/09/1998	
525	15001433	Hoàng Kim Thuận	15TCN-Ô2	08/02/2000	
526	15003471	Lê Bá Thuận	15TCN-Ô2	07/07/2000	
527	15000121	Phan Hữu Vinh	15TCN-Ô2	28/4/2000	
528	15001942	Quách Ngọc Duy Bằng	15TC-Ô	02/06/1999	
529	15001728	Nguyễn Lâm Ngọc Bảo	15TC-Ô	17/03/1999	
530	15003108	Phạm Minh Hòa	15TC-Ô	12/05/1999	
531	15000368	Lâm Tín Trọng Nhân	15TC-Ô	01/04/2000	
532	15001943	Huỳnh Trọng Tính	15TC-Ô	28/11/1999	
533	15003118	Nguyễn Quang Trường	15TC-Ô	17/07/1998	
534	15003137	Nguyễn Văn Nhật Trường	15TC-Ô	07/12/1999	
535	16001557	Vũ Văn Huy	16CD-ĐL1	28/11/1998	
536	16001766	Nguyễn Trần Trung	16CD-ĐL1	10/02/1998	
537	16001842	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	16CD-ĐL2	09/12/1998	
538	16002842	Đỗ Nguyễn Hoàng Bảo	16CD-ĐL3	02/12/1998	
539	16003488	Nguyễn Hoàng Chương	16CD-ĐL3	03/11/1998	
540	16003043	Nguyễn Minh Đại	16CD-ĐL3	23/02/1998	
541	16003437	Lê Quốc Duy	16CD-ĐL3	20/12/1997	
542	16003449	Nguyễn Văn Hiền	16CD-ĐL3	18/11/1996	
543	16002764	Huỳnh Trung Huy	16CD-ĐL3	10/08/1997	
544	16002714	Đặng Văn Long	16CD-ĐL3	25/11/1998	
545	16002659	Nguyễn Huỳnh Đức Phúc	16CD-ĐL3	14/07/1998	
546	16003207	Nguyễn Đức Sang	16CD-ĐL3	17/01/1998	
547	16003531	Trần Đức Sơn	16CD-ĐL3	17/06/1998	
548	16003525	Nguyễn Hữu Tiến	16CD-ĐL3	15/09/1998	
549	16002685	Võ Thanh Tú	16CD-ĐL3	08/02/1998	
550	16002658	Nguyễn Văn Tuyển	16CD-ĐL3	27/04/1998	
551	16003626	Phạm Đoàn Kiên	16CD-ĐL4	05/10/1998	
552	16003645	Trần Toàn Phát	16CD-ĐL4	18/12/1994	
553	16003354	Phạm Tấn Tài	16CD-ĐL4	16/10/1997	
554	16003542	Phan Công Thiện	16CD-ĐL4	01/01/1998	
555	16000509	Nguyễn Hoàng Anh	16TCN-LĐL1	15/02/2001	
556	16000234	Nguyễn Trọng Phú Cường	16TCN-LĐL1	26/06/2001	
557	16000573	Nguyễn Vũ Huy Cường	16TCN-LĐL1	27/07/1999	
558	16003795	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	16TCN-LĐL1	03/03/1999	
559	16000518	Phạm Đăng Khoa	16TCN-LĐL1	27/12/2001	
560	16000567	Phan Hoàng Bảo Long	16TCN-LĐL1	21/09/2001	
561	16000396	Nguyễn Hoàng Trọng Nghĩa	16TCN-LĐL1	12/12/2001	
562	16000474	Nguyễn Tấn Ngôn	16TCN-LĐL1	14/11/2001	
563	16000277	Phạm Ngọc Mạnh Phát	16TCN-LĐL1	12/01/2001	
564	16000421	Nguyễn Hiếu Hồng Phi	16TCN-LĐL1	14/10/2000	
565	16000227	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCN-LĐL1	11/12/2001	
566	16000416	Mai Thanh Sang	16TCN-LĐL1	17/06/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
567	16000171	Lê Kim Thìn	16TCN-LDL1	31/12/2000	
568	16000261	Phạm Xuân Trường	16TCN-LDL1	02/05/2001	
569	16000012	Vũ Lê Bá Tùng	16TCN-LDL1	12/09/2000	
570	16000411	Trần Trọng Vinh	16TCN-LDL1	03/08/1999	
571	16000101	Hoàng Thiên Ân	16TCN-LDL2	20/06/2000	
572	16000212	Võ Minh Chiến	16TCN-LDL2	22/07/2001	
573	16003034	Trương Đức Huy	16TCN-LDL2	25/08/2001	
574	16000309	Nguyễn Đăng Khoa	16TCN-LDL2	06/11/2000	
575	16003897	Huỳnh Trọng Khôi	16TCN-LDL2	15/05/2001	
576	16000028	Ngô Quang Trung Nghĩa	16TCN-LDL2	19/10/2001	
577	16000280	Lê Văn Nhã	16TCN-LDL2	29/08/2000	
578	16000608	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCN-LDL2	27/01/2001	
579	16003811	Trần Huỳnh Sáng	16TCN-LDL2	23/10/1997	
580	16000016	Lê Minh Thái	16TCN-LDL2	21/04/2001	
581	16000107	Đỗ Toàn Trung	16TCN-LDL2	28/12/1999	
582	16001146	Lăng Quốc Vinh	16TCN-LDL2	09/12/2000	
583	15001369	Ninh Minh Tuấn	15CĐ-ĐL1	17/02/1996	
584	15001802	Trần Quang Nhẫn	15CĐ-ĐL2	11/10/1997	
585	15001669	Nguyễn Kim Thanh	15CĐ-ĐL2	04/04/1993	
586	15001303	Lê Minh Tuấn	15CĐ-ĐL2	23/03/1996	
587	15003264	Nguyễn Lương phi Hùng	15CĐ-ĐL3	10/11/1997	
588	15002410	Trương Thanh Khoa	15CĐ-ĐL3	31/10/1997	
589	15003289	Kiều Ngọc Long	15CĐ-ĐL3	11/09/1997	
590	15002748	Lư Hoàng Minh	15CĐ-ĐL3	15/11/1996	
591	15002340	Trần Anh Tài	15CĐ-ĐL3	17/05/1997	
592	15003304	Trang Minh Tiến	15CĐ-ĐL3	21/11/1995	
593	15003473	Nguyễn Huy Nhật Huy	15TC-NL	28/11/2000	
594	15002425	Thân Hữu Kiệt	15TCN-LĐL	12/07/2000	
595	16000921	Tạ Hoàng Yến Linh	16CĐ-MTT1	17/04/1998	
596	16001613	Nguyễn Thành Luân	16CĐ-MTT1	10/05/1998	
597	16003660	Dương Hồng Trúc	16CĐ-MTT1	11/07/1998	
598	16001512	Trịnh Thị Như Ý	16CĐ-MTT1	12/11/1998	
599	16003017	Lê Nhật Hà	16CĐ-MTT2	02/12/1998	
600	16003782	Nguyễn Thị Ninh	16CĐ-MTT2	25/02/1997	
601	16003305	Vân Thị Bích Quân	16CĐ-MTT2	12/07/1997	
602	16000663	Trần Ngọc Lan Anh	16TC-MTT	04/05/2001	
603	16000146	Nghiêm Xuân Duy Bảo	16TC-MTT	07/03/2000	
604	16002913	Phạm Thành Đạt	16TC-MTT	22/09/2000	
605	16000379	Nguyễn Ngọc Minh Dung	16TC-MTT	29/11/2000	
606	16000549	Lưu Thị Hoàng Hiền	16TC-MTT	20/06/2001	
607	16003097	Nguyễn Hoàng Kiều	16TC-MTT	05/03/2001	
608	16000060	Nguyễn Thị Linh	16TC-MTT	22/07/2001	
609	16000408	Nguyễn Kim Nga	16TC-MTT	23/08/2001	
610	16000551	Nguyễn Thanh Nhân	16TC-MTT	18/07/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
611	16002940	Trần Vương Hồng Phúc	16TC-MTT	30/12/1996	
612	16000159	Lê Thị Tâm	16TC-MTT	22/04/2001	
613	16000358	Nguyễn Ngọc Lam Thùy	16TC-MTT	16/12/2001	
614	16000624	Huỳnh Hữu Thuyết	16TC-MTT	08/09/2001	
615	16000438	Trần Thanh Trúc	16TC-MTT	29/09/2001	
616	15001560	Nguyễn Thị Ái Trâm	15CĐ-MTT1	02/09/1997	
617	15000960	Phạm Văn Trường	15CĐ-MTT1	21/03/1997	
618	15001601	Hoàng Thị Cúc	15CĐ-MTT2	13/12/1995	
619	15002220	Nguyễn Hữu Ái My	15CĐ-MTT2	29/08/1996	
620	15002133	Phạm Văn Xuyên	15CĐ-MTT2	19/10/1997	
621	15002951	Lê Huyền Thuý An	15TCN-MTT	07/10/1999	
622	15003378	Trần Thị Thanh Hằng	15TCN-MTT	08/02/2000	
623	15000063	Nguyễn Mai Hương	15TCN-MTT	10/10/2000	
624	15000870	Nguyễn Ngọc Anh Thư	15TCN-MTT	19/08/1993	
625	15002258	Phạm Vũ Quế Trân	15TCN-MTT	20/02/2000	
626	16001140	Nguyễn Ngọc Lan Anh	16CĐ-CNTT1	02/12/1998	
627	16001172	Lê Thành Danh	16CĐ-CNTT1	27/07/1998	
628	16001006	Nguyễn Đức Duy	16CĐ-CNTT1	27/08/1998	
629	16001191	Trần Duy Phong	16CĐ-CNTT1	13/03/1998	
630	16001225	Huỳnh Hồng Sơn	16CĐ-CNTT1	02/02/1998	
631	16003633	Phan Quốc Bảo	16CĐ-CNTT2	24/03/1997	
632	16003879	Diệp Chí Hào	16CĐ-CNTT2	23/08/1996	
633	16003533	Trần Hoàng Hào	16CĐ-CNTT2	30/05/1996	
634	16003694	Cao Tuấn Khanh	16CĐ-CNTT2	30/09/1998	
635	16003308	Cam Tuấn Phát	16CĐ-CNTT2	12/08/1998	
636	16003175	Trần Vinh Quang	16CĐ-CNTT2	22/05/1991	
637	16003288	Nguyễn Thanh Sơn	16CĐ-CNTT2	04/08/1996	
638	16003468	Nguyễn Quốc Thiên	16CĐ-CNTT2	23/11/1998	
639	16003438	Phùng Văn Thiện	16CĐ-CNTT2	20/06/1997	
640	16003166	Võ Văn Quốc Tuấn	16CĐ-CNTT2	22/09/1998	
641	16003669	Hoàng Tuấn Vũ	16CĐ-CNTT2	20/06/1997	
642	16001402	Nguyễn Thành An	16CĐ-CNTT3	24/02/1997	
643	16001924	Ngô Văn Cường	16CĐ-CNTT3	15/03/1998	
644	16001746	Chung Thành Đạt	16CĐ-CNTT3	26/12/1998	
645	16001355	Lê Văn Dương	16CĐ-CNTT3	26/09/1998	
646	16001383	Trần Khánh Duy	16CĐ-CNTT3	02/10/1998	
647	16001449	Võ Thanh Hải	16CĐ-CNTT3	16/06/1997	
648	16001680	Đào Trung Hậu	16CĐ-CNTT3	07/02/1998	
649	16001590	Phùng Thái Huy	16CĐ-CNTT3	11/10/1998	
650	16001791	Nguyễn Minh Khanh	16CĐ-CNTT3	15/04/1998	
651	16001875	Vũ Văn Lam	16CĐ-CNTT3	10/12/1997	
652	16001671	Trần Phương Nam	16CĐ-CNTT3	28/10/1998	
653	16001447	Nguyễn Minh Quân	16CĐ-CNTT3	02/08/1998	
654	16001570	Nông Xuân Tâm	16CĐ-CNTT3	01/08/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
655	16001642	Đặng Minh Tuấn	16CD-CNTT3	20/06/1998	
656	16002182	Nguyễn Thành Công	16CD-CNTT4	29/10/1998	
657	16002386	Lê Nguyên Thanh Hiền	16CD-CNTT4	07/10/1998	
658	16002057	Mã Quang Phi Hưng	16CD-CNTT4	24/11/1998	
659	16002251	Lê Mạnh Tuyền	16CD-CNTT4	09/02/1998	
660	16003080	Lê Tuấn Anh	16CD-CNTT5	01/03/1998	
661	16003073	Ngô Tấn Cường	16CD-CNTT5	04/08/1997	
662	16003105	Trần Quang Huy	16CD-CNTT5	09/10/1998	
663	16003797	Trần Nhật	16CD-CNTT5	26/05/1998	
664	16003064	Trần Hoàng Phúc	16CD-CNTT5	02/08/1997	
665	16002628	Bùi Minh Bảo Thịnh	16CD-CNTT5	02/08/1997	
666	16002881	Huỳnh Thượng Trí	16CD-CNTT5	20/09/1998	
667	16000457	Đặng Quốc Cường	16TCN-QTM1	21/03/2001	
668	16000288	Lê Thành Dương	16TCN-QTM1	14/07/2001	
669	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	16TCN-QTM1	20/08/2001	
670	16000081	Trần Tuấn Hiếu	16TCN-QTM1	23/11/2001	
671	16000037	Trương Mạnh Hiếu	16TCN-QTM1	03/08/2001	
672	16002706	Lương Hiền Hoài	16TCN-QTM1	19/09/2000	
673	16000034	Phạm Phương Lâm	16TCN-QTM1	04/01/2001	
674	16000540	Trần Phi Long	16TCN-QTM1	10/11/2000	
675	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	16TCN-QTM1	04/10/2001	
676	16000464	Lý Đông Quyền	16TCN-QTM1	28/04/2001	
677	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	16TCN-QTM1	04/11/1997	
678	16000637	Lê Minh Đức	16TCN-QTM2	03/02/2001	
679	16002988	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	16TCN-QTM2	01/01/2001	
680	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	16TCN-QTM2	20/01/2001	
681	16003906	Phạm Gia Khiêm	16TCN-QTM2	14/11/2000	
682	16003538	Bùi Anh Kiệt	16TCN-QTM2	03/04/2000	
683	16002111	Đỗ Duy Minh	16TCN-QTM2	05/04/2001	
684	16000575	Nguyễn Nhật Minh	16TCN-QTM2	09/06/2001	
685	16003630	Lê Quốc Nhật	16TCN-QTM2	04/04/2001	
686	16003870	Trần Văn Sang	16TCN-QTM2	18/01/2001	
687	16002412	Lê Như Sáng	16TCN-QTM2	07/08/1997	
688	16000713	Nguyễn Thành Tài	16TCN-QTM2	02/07/2001	
689	16001546	Thiều Văn Phước Tài	16TCN-QTM2	06/03/2000	
690	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	16TCN-QTM2	12/08/2001	
691	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	16TCN-QTM2	10/04/1999	
692	16002956	Nguyễn Trường Thịnh	16TCN-QTM2	15/02/2001	
693	16003682	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	16TCN-QTM2	21/09/2001	
694	16001282	Hoàng Thế Toàn	16TCN-QTM2	28/06/1999	
695	16001049	Thái Kim Trọng	16TCN-QTM2	20/10/1997	
696	16003465	Quan Xuân Du	16TC-QTM	13/01/2001	
697	16000583	Nguyễn Huy Hoàng	16TC-QTM	17/01/2001	
698	16003534	Nguyễn Quách Huy Hoàng	16TC-QTM	10/02/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
699	16000142	Sang Sỹ Lạc	16TC-QTM	30/09/2001	
700	16002582	Võ Nhật Minh	16TC-QTM	11/08/2000	
701	16000005	Tất Phú Nguyên	16TC-QTM	13/02/2001	
702	16003806	Lâm Tuyết Nhi	16TC-QTM	16/07/2000	
703	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	16TC-QTM	29/10/2001	
704	16000136	Vũ Đức Thắng	16TC-QTM	03/11/2001	
705	16003770	Dương Nguyễn Ngọc Trân	16TC-QTM	10/10/2000	
706	16000604	Nguyễn Phương Uyên	16TC-QTM	01/06/2001	
707	16002744	Nguyễn Hoàng Quốc Cường	16TCT-QTM	18/05/1998	
708	16002868	Trần Ngọc Hằng	16TCT-QTM	10/10/1997	
709	16003065	Phạm Thị Linh	16TCT-QTM	28/04/1998	
710	16002544	Nguyễn Thanh Bảo Mi	16TCT-QTM	20/08/1998	
711	16001083	Trần Minh Phúc	16TCT-QTM	18/05/1998	
712	16002421	Phạm Đăng Quang	16TCT-QTM	03/12/1997	
713	16003720	Nguyễn Minh Thái	16TCT-QTM	09/11/1998	
714	16003860	Trần Minh Thiện	16TCT-QTM	30/03/1997	
715	16002565	Huỳnh Minh Trí	16TCT-QTM	19/09/1998	
716	16001448	Nguyễn Thái Trung	16TCT-QTM	27/02/1998	
717	16003083	Nguyễn Xuân Trường	16TCT-QTM	27/03/1998	
718	16001975	Hoàng Anh Vy	16TCT-QTM	31/01/1998	
719	16003321	Bùi Quang Yên	16TCT-QTM	11/06/1998	
720	15002223	Trần Thanh Duy	15CD-TM1	28/10/1997	
721	15000799	Mai Trung Tín	15CD-TM1	14/06/1997	
722	14001241	Nguyễn Minh Vương	15CD-TM1	22/11/1996	
723	15002804	Nguyễn Phúc Hậu	15CD-TM2	27/10/1997	
724	15002883	Nguyễn Phương Thành	15CD-TM2	07/01/1997	
725	15002744	Tô Quốc Thành	15CD-TM2	26/04/1997	
726	15002799	Nguyễn Huỳnh Cao Tường	15CD-TM2	09/05/1997	
727	15003003	Nguyễn Xuân Vinh	15CD-TM2	26/11/1997	
728	15002754	Đỗ Minh Hoàng	15CD-TP2	24/08/1996	
729	15002879	Châu Minh Hùng	15CD-TP2	20/02/1996	
730	15003057	Cao Hoàng Quân	15CD-TP2	23/03/1996	
731	15002855	Nguyễn Việt Thắng	15CD-TP2	14/01/1997	
732	15003258	Huỳnh Nhân Hòa	15CD-TP3	18/01/1997	
733	15001335	Nguyễn Hoàng Khoa	15CD-TP3	17/06/1997	
734	15001441	Lê Thanh Lịch	15CD-TP3	28/01/1997	
735	15001105	Nguyễn Gia Lộc	15CD-TP3	28/08/1995	
736	15001399	Trần Minh Mẫn	15CD-TP3	05/07/1996	
737	15002707	Châu Minh Hải	15CD-TW	22/09/1997	
738	15002637	Hà Đức Khang	15CD-TW	27/03/1996	
739	15002731	Nguyễn Đăng Long	15CD-TW	20/08/1997	
740	15002400	Nguyễn Nhật Tiến	15CD-TW	02/05/1997	
741	15000181	Phạm Thiên Ân	15TCN-QTM1	19/11/2000	
742	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	15TCN-QTM1	10/09/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
743	15000097	Phạm Nguyễn Yến Nhi	15TCN-QTM1	29/08/2000	
744	15000891	Lê Nhã Trúc	15TCN-QTM1	23/09/2000	
745	15002414	Huỳnh Quốc Cường	15TCN-QTM2	13/11/2000	
746	15000228	Nguyễn Hữu Bảo Hưng	15TCN-QTM2	10/10/2000	
747	15003040	Lê Ngọc Khanh	15TCN-QTM2	26/09/2000	
748	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	15TCN-QTM2	31/01/2000	
749	15003402	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	15TC-QTM	15/12/1999	
750	16003261	Nguyễn Thị Ngọc Anh	16CĐN-QTD	16/09/1998	
751	16003856	Nguyễn Thành Duy	16CĐN-QTD	09/06/1995	
752	16002223	Cam Thị Mỹ Duyên	16CĐN-QTD	01/01/1998	
753	16003353	Nguyễn Thị Kiều Ngân	16CĐN-QTD	20/05/1998	
754	16001880	Đặng Thị Huyền Trang	16CĐN-QTD	23/03/1998	
755	16000077	Nguyễn Thị Tuyết Lan	16TCN-KTD	25/09/2000	
756	16000448	Lê Ngọc Quang Lộc	16TCN-KTD	31/03/2001	
757	16000587	Phạm Thái My	16TCN-KTD	21/09/2001	
758	16000177	Bùi Quang Trường	16TCN-KTD	20/01/2001	
759	16000403	Nguyễn Phú Tuyền	16TCN-KTD	13/06/2000	
760	16000192	Chu Thùy Dương	16TCN-QTD	08/05/2001	
761	16001711	Nguyễn Hoàng Duy	16TCN-QTD	06/11/1998	
762	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	16TCN-QTD	07/03/2001	
763	16003681	Phan Nguyễn Quỳnh Như	16TCN-QTD	21/09/2001	
764	16000114	Nguyễn Tiến Duy Tân	16TCN-QTD	23/04/2001	
765	16000082	Lâm Huỳnh Bảo Vy	16TCN-QTD	27/12/2001	
766	15001265	Võ Nguyễn Ngọc Huy	15TCN-KTD	28/12/1998	
767	15000309	Trần Nguyễn Trung Kiên	15TCN-KTD	30/11/2000	
768	15003440	Trần Ngọc Diễm My	15TCN-KTD	18/03/2000	
Tổng cộng: 768 HS-SV					

Ngày 29 tháng 06 năm 2017



HIỆU TRƯỞNG

PHẠM HỮU LỘC